

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRANSIMEX

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 51
8. Phụ lục	52

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Transimex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Transimex (tên trước đây là Công ty Cổ phần Transimex-Saigon) là doanh nghiệp được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Công ty kho vận giao nhận ngoại thương theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 (số cũ 056651), đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 29 tháng 4 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-8) 22 202 888
- Fax : (84-8) 22 202 889

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Đại lý giao nhận; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào và Trung Quốc; Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho ICD (địa điểm thông quan nội địa); Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển;
- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường bộ;
- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường biển;
- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường hàng không;
- Dịch vụ đóng gói, kê ký mã hiệu hàng hóa cho các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác ;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm, sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre lá, công nghệ phẩm, dệt da may, hàng trang trí nội thất ;
- Mua bán nông, lâm sản ;
- Mua bán nông, lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu; thực phẩm công nghệ ;
- Mua bán hóa chất (trừ kinh doanh hóa chất có tính độc hại mạnh); nông dược các loại (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật) ;
- Cửa hàng bách hóa;
- Mua bán vải sợi;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Mua bán xe;
- Cho thuê văn phòng;
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Chuyển phát;
- Đại lý du lịch;
- Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất công nông nghiệp; máy văn phòng; điện máy; phương tiện vận tải; nông ngư cơ.



Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Vũ Chinh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Toshiyuki Matsuda	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Phan Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2014
Ông Vũ Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Bích Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2013
Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2013
Ông Tôn Thất Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2013
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2014

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Tuấn Ngọc – chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 8 năm 2016





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0819/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Transimex (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 7 năm 2016, từ trang 07 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		571.281.648.202	324.291.936.150
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	98.178.439.670	207.958.104.132
1. Tiền	111		31.878.339.670	27.627.604.132
2. Các khoản tương đương tiền	112		66.300.100.000	180.330.500.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		21.639.444.578	12.368.632.462
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	15.849.244.578	12.368.632.462
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	5.790.200.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		438.800.752.021	89.352.427.233
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	66.608.075.080	52.585.026.598
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.445.996.654	3.724.527.046
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	25.400.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	344.346.680.287	33.042.873.589
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		6.396.287.156	7.032.436.287
1. Hàng tồn kho	141	V.8	6.396.287.156	7.032.436.287
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.266.724.777	7.580.336.036
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	5.449.308.588	5.684.756.040
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		817.416.189	1.895.579.996
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		747.654.505.294	684.958.018.558
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		278.813.740	33.184.713.740
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	278.813.740	33.184.713.740
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		247.295.340.562	212.029.410.396
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	242.982.834.782	207.164.593.732
- Nguyên giá	222		433.245.021.129	384.355.204.727
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(190.262.186.347)	(177.190.610.995)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	4.312.505.780	4.864.816.664
- Nguyên giá	228		6.887.525.024	6.887.525.024
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.575.019.244)	(2.022.708.360)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	72.100.161.747	73.855.510.647
- Nguyên giá	231		83.218.487.321	83.218.487.321
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(11.118.325.574)	(9.362.976.674)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.766.939.090	26.691.379.120
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	1.766.939.090	26.691.379.120
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		407.856.617.042	325.016.326.994
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	220.000.000.000	180.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	202.538.819.184	161.286.800.812
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(14.682.202.142)	(16.270.473.818)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		18.356.633.113	14.180.677.661
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	16.079.045.215	12.825.722.852
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	2.277.587.898	1.354.954.809
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.318.936.153.496	1.009.249.954.708

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		607.805.282.773	381.197.648.665
I. Nợ ngắn hạn	310		146.330.385.006	137.650.719.478
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	22.542.839.482	9.408.580.716
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	7.715.195.752	2.882.370.819
4. Phải trả người lao động	314	V.27	6.553.660.892	9.574.906.322
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	18.750.202.378	13.538.313.052
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	38.158.413.410	39.955.465.539
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	42.398.352.113	55.470.079.043
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.31	10.211.720.979	6.821.003.987
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		461.474.897.767	243.546.929.187
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	10.809.175	10.809.175
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	461.464.088.592	243.536.120.012
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		711.130.870.723	628.052.306.043
I. Vốn chủ sở hữu	410		711.130.870.723	628.052.306.043
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	266.105.710.000	237.660.390.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		266.105.710.000	237.660.390.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	181.877.957.853	161.021.127.853
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.22	(59.352.000)	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	67.841.007.814	63.806.788.377
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	195.365.547.056	165.563.999.813
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		151.221.498.616	165.563.999.813
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		44.144.048.440	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.318.936.153.496	1.009.249.954.708

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2016



Lê Minh Hải
Người lập



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	238.041.985.000	202.372.978.953
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		238.041.985.000	202.372.978.953
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	178.136.516.889	158.957.020.842
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		59.905.468.111	43.415.958.111
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	23.763.660.882	27.562.148.530
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.339.982.600	6.176.638.101
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.049.101.017	7.320.482.550
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	46.451.967	410.165.877
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.827.169.889	8.367.786.456
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		62.455.524.537	56.023.516.207
11. Thu nhập khác	31	VI.7	27.011.528	672.733.452
12. Chi phí khác	32	VI.8	304.355.779	1.509.868.930
13. Lợi nhuận khác	40		(277.344.251)	(837.135.478)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		62.178.180.286	55.186.380.729
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	10.563.557.482	8.285.123.776
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	(922.633.089)	(793.605.256)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>52.537.255.893</u>	<u>47.694.862.209</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-



Lê Minh Hải
Người lập



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		62.178.180.286	55.186.380.729
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		V.10, V.11, V.12,		
	02	V.21	15.302.999.802	13.184.447.719
- Các khoản dự phòng	03	V.2c	(1.588.271.676)	(2.053.254.746)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3, VI.4	62.913.885	(38.918.029)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(23.150.715.703)	(27.362.868.596)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	12.049.101.017	7.320.482.550
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		64.854.207.611	46.236.269.627
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(286.130.798.347)	(2.512.345.945)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		636.149.131	(214.994.420)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		12.049.483.007	11.468.037.073
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.017.874.911)	(9.205.018.090)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(3.480.612.116)	(6.190.318.077)
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18, V.19a, VI.4	(9.691.597.866)	(4.309.729.864)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(6.474.250.117)	(9.048.667.034)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(1.934.197.387)	(6.748.770.492)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(233.189.490.995)	19.474.462.778
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.13, VII	(16.931.698.999)	(22.027.090.968)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.950.820.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2b, V.5	(31.190.200.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.100.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2c	(84.264.805.315)	(47.260.690.771)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2c, VI.3	8.664.509.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6a, VI.3	13.565.531.012	21.746.759.217
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(110.156.664.302)	(42.490.202.431)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	6.922.150.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.22a	(59.352.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	402.325.577.640	88.158.230.444
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(147.367.185.990)	(68.725.375.657)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19, V.22	(21.330.339.930)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>233.568.699.720</i></u>	<u><i>26.355.004.787</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	V.1	(109.777.455.577)	3.339.265.134
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		207.958.104.132	152.279.841.622
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(2.208.885)	38.918.029
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>98.178.439.670</u>	<u>155.658.024.785</u>



Lê Minh Hải
Người lập



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2016

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Transimex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Chuyển phát.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong kỳ Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải Container Hải An và tham gia đấu giá để trở thành cổ đông chiến lược của Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã chuyển nhượng một phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex – Saigon	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ cho thuê văn phòng	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex	Đường số 23, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Dịch vụ cho thuê kho	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Lô BT, đường D2, Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ cho thuê kho	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	364 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ logistics	50,00%	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An ^(*)	Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Dịch vụ vận tải biển và xếp dỡ	23,52%	23,78%	23,78%
Công ty Cổ phần Vinafreight ^(*)	A8 Trường Sơn P.02, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ logistics	38,57%	38,68%	38,68%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, Tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	20,00%	20,00%	20,00%

(*) Tỷ lệ vốn góp có sự khác biệt với tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết tại các công ty liên kết là do các công ty này có cổ phiếu quỹ.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 340 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 374 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

9815-
G TY
M HUU H
VÀ T U
& C
PHOC

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm các chi phí trực tiếp liên quan đến việc thực hiện dịch vụ.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 01 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (20 năm).

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Bản quyền trang web

Nguyên giá của bản quyền trang web bao gồm chi phí đăng ký sở hữu và thiết lập trang web. Bản quyền trang web được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của chương trình phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	32
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Tài sản cố định khác	08 – 15

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh do một bên kiểm soát chia lợi nhuận sau thuế và đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

15. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu có thể chuyển đổi thành một lượng cổ phiếu không xác định tại ngày đáo hạn (do phụ thuộc vào giá trị thị trường của cổ phiếu tại ngày đáo hạn).

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

17. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

24. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.625.365.177	1.666.135.102
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	29.252.974.493	25.961.469.030
Các khoản tương đương tiền (*)	66.300.100.000	180.330.500.000
Cộng	<u>98.178.439.670</u>	<u>207.958.104.132</u>

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT)	12.247.997.695	13.013.670.000	-	12.247.997.695	15.914.550.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Tổng hợp Dịch vụ Dầu khí (PET)	32.785.104	34.320.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (TIX)	57.586.250	76.750.000	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	-	-	-	155.218	91.700	-
Công ty cổ phần cảng Đồng Nai (PDN)	3.510.875.529	4.080.024.000	-	120.479.549	124.740.000	-
Cộng	<u>15.849.244.578</u>	<u>17.204.764.000</u>	<u>-</u>	<u>12.368.632.462</u>	<u>16.039.381.700</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Lý do thay đổi chứng khoán kinh doanh:

- Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Tổng hợp Dịch vụ Dầu khí (PET): tăng do mua 2.640 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 32.785.104 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (TIX): tăng do mua 2.500 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 57.586.250 VND.
- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB): giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư với giá trị tương ứng là 155.218 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần cảng Đồng Nai (PDN): tăng do mua thêm 83.880 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 3.390.395.980 VND.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	-	790.098
Hoàn nhập dự phòng	-	(747.080)
Số cuối kỳ	-	43.018

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn 92 ngày tại Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Bình Dương.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	220.000.000.000	(14.682.202.142)	-	180.000.000.000
Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương ⁽ⁱ⁾	28.000.000.000	(8.851.380.652)	-	28.000.000.000
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex - Saigon ⁽ⁱⁱ⁾	80.000.000.000	-	-	80.000.000.000
Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.000.000.000	(5.170.519.375)	-	12.000.000.000
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics ^(iv)	100.000.000.000	(660.302.115)	-	60.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	202.538.819.184	-	326.642.500.000	161.286.800.812
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam ^(v)	12.525.000.000	-	-	12.525.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An ^(vi)	83.737.213.057	-	216.055.620.000	86.750.000.000
Công ty Cổ phần Vinafreight ^(vii)	66.276.606.127	-	110.586.880.000	62.011.800.812
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An ^(viii)	40.000.000.000	-	-	-
Cộng	422.538.819.184	(14.682.202.142)	326.642.500.000	341.286.800.812

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307821849 ngày 18 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương 28.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309428263 ngày 14 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex-Saigon 80.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 46211000926 ngày 12 tháng 9 năm 2012 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex là 50.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty góp được 12.000.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư là 38.000.000.000 VND.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 413041000080 ngày 29 tháng 9 năm 2014 do Ban quản lý Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics 100.000.000.000 VND (tương đương 4.761.904 USD) và tương đương 100% vốn điều lệ với tiến độ góp vốn theo từng giai đoạn và kết thúc góp vốn đến tháng 12 năm 2017. Thời gian hoạt động của dự án là 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm 40.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty góp đủ vốn điều lệ.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000240 ngày 22 tháng 5 năm 2008 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam 12.525.000.000 VND (tương đương USD 750,000), tương đương 50% vốn điều lệ.
- (vi) Trong kỳ Công ty đã bán 196.300 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An với giá bán là 3.012.786.943 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 5.455.950 cổ phiếu, tương đương 23,52% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (số đầu năm là 5.656.250 cổ phiếu, tương đương 24,38% vốn điều lệ).
- (vii) Trong kỳ Công ty đã mua thêm 77.500 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vinafreight với giá mua là 4.264.805.315 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 2.159.900 cổ phiếu, tương đương 38,57% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vinafreight (số đầu năm là 2.082.400 cổ phiếu, tương đương 37,19% vốn điều lệ).
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201655535 ngày 13 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải Container Hải An 40.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà kho chưa đi vào hoạt động kinh doanh.

Công ty TNHH Vận tải Container Hải An mới thành lập và đang trong giai đoạn chuẩn bị hoạt động

Các công ty con khác và công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	16.270.473.818	24.015.720.595
Hoàn nhập dự phòng	(1.588.271.676)	(2.052.507.666)
Số cuối kỳ	14.682.202.142	21.963.212.929

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương		
Thu tiền vay	-	2.100.000.000
Lãi cho vay	-	40.000.000
Nhận cung cấp dịch vụ	4.130.605.428	5.300.624.365
Cung cấp dịch vụ	247.954.545	177.840.909
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex - Saigon		
Nhận dịch vụ tòa nhà	236.485.346	193.301.095
Lợi nhuận được chia	8.381.582.299	7.686.246.632
Chi hộ tiền thuê đất	33.721.380	-
Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex		
Cho thuê kho	2.160.000.000	2.400.000.000
Cung cấp dịch vụ nâng hạ	-	11.700.000
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics		
Góp vốn	40.000.000.000	28.000.000.000
Cho vay	25.400.000.000	-
Cung cấp dịch vụ	864.259.091	-
Chi hộ	1.175.878.017	-
Lãi cho vay	151.400.000	-
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ	3.504.200.619	1.576.963.401
Lợi nhuận được chia từ góp vốn tham gia liên doanh	-	5.500.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An		
Lợi nhuận được chia	5.491.250.000	5.656.250.000
Lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh	8.132.099.022	5.472.666.437
Nhận cung cấp dịch vụ	1.263.818.182	-
Cung cấp dịch vụ	21.668.184	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Vinafreight		
Lợi nhuận được chia	1.072.350.000	2.587.650.000
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An		
Góp vốn	40.000.000.000	-

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp

Công ty đã dùng Quyền sở hữu tài sản trên đất tại địa chỉ 172 Hai Bà Trưng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh của Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex - Saigon để đảm bảo cho khoản bán trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Ngoài ra, Công ty đã cầm cố 2.093.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vinafreight và toàn bộ máy móc, thiết bị hình thành trong tương lai của Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics để đảm bảo cho khoản phát hành trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	18.111.788.993	20.918.653.895
Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương	16.439.722.066	16.439.722.066
Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex	396.000.000	3.960.000.000
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	310.346.927	518.931.829
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	950.685.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	15.035.000	-
Phải thu các khách hàng khác	48.496.286.087	31.666.372.703
Công ty TNHH Logistics Shibushawa	6.704.627.686	4.302.394.199
Các khách hàng khác	41.791.658.401	27.363.978.504
Cộng	66.608.075.080	52.585.026.598

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các người bán khác		
Công ty TNHH MTV Tư Lai II	2.300.000.000	2.300.000.000
Công ty cổ phần Samco Vina	-	890.500.000
Các nhà cung cấp khác	145.996.654	534.027.046
Cộng	2.445.996.654	3.724.527.046

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản tiền cho Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics – bên liên quan vay với lãi suất cho vay 6%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	18.982.647.850	-	17.145.304.947	-
Công ty một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương – Lãi cho vay	5.400.000	-	5.400.000	-
Công ty một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương – Khoản chi hộ	-	-	2.067.732.500	-
Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex-Saigon - Lợi nhuận được chia	8.381.582.299	-	3.964.494.665	-
Công ty TNHH một thành viên Transimex Hi Tech Park Logistics – Thu khoản chi hộ	4.121.549.804	-	2.794.271.787	-
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An – Lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh	6.474.115.747	-	8.313.405.995	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	325.364.032.437	-	15.897.568.642	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (*)	303.280.000.000	-	-	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	820.939.256	-	243.118.256	-
Lãi dự thu	142.375.000	-	626.000.000	-
Các khoản chi hộ	10.611.802.214	-	7.217.647.327	-
Tạm ứng	10.508.915.967	-	7.810.803.059	-
Cộng	344.346.680.287	-	33.042.873.589	-

(*) Khoản thanh toán tiền đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn theo hợp đồng bán cổ phiếu cho cổ đông chiến lược. Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn đang trong quá trình chuyển đổi doanh nghiệp nên chưa hoàn tất thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Khoản tiền này sẽ được chuyển vào khoản mục đầu tư tài chính khi Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	-	-	32.915.900.000	-
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	-	-	32.915.900.000	-
Phải thu các tổ chức khác	278.813.740	-	268.813.740	-
Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	278.813.740	-	268.813.740	-
Cộng	278.813.740	-	33.184.713.740	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Số cuối kỳ	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Số đầu năm
			Giá trị có thể thu hồi			Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH thương mại Nam Tuấn	Trên 03 năm	247.100.000	247.100.000	Trên 03 năm	225.581.818	225.581.818
Công ty cổ phần Bá Hải	Từ trên 01 năm đến trên 03 năm	69.664.577	69.664.577	Từ trên 01 năm đến trên 03 năm	69.664.577	69.664.577
Công ty TNHH sản xuất thương mại Tân Đông		-	-	Trên 02 năm	94.662.785	94.662.785
	Từ trên 01 năm đến trên 03 năm			Từ trên 01 năm đến trên 03 năm		
Các khách hàng khác	03 năm	175.100.207	175.100.207		134.214.958	134.214.958
Cộng		491.864.784	491.864.784		524.124.138	524.124.138

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.689.157.579	-	4.847.236.352	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.707.129.577	-	2.185.199.935	-
Cộng	6.396.287.156	-	7.032.436.287	-

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	3.447.945.673	3.470.237.813
Chi phí bảo hiểm	1.275.446.652	820.845.591
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	64.039.546	525.748.167
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	661.876.717	867.924.469
Cộng	5.449.308.588	5.684.756.040

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản	7.168.830.305	3.194.532.123
Thẻ hội viên chơi golf	320.712.079	481.092.079
Tiền thuê đất (*)	7.147.237.500	7.531.681.500
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.442.265.331	1.618.417.150
Cộng	16.079.045.215	12.825.722.852

(*) Tiền thuê đất trả trước liên quan đến quyền sử dụng đất tại Trung tâm logistics Transimex-Saigon tại Đà Nẵng được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	140.507.986.560	215.383.683.035	27.897.927.872	565.607.260	384.355.204.727
Mua trong kỳ	128.181.818	16.031.236.180	479.233.910	-	16.638.651.908
Đầu tư XDCB hoàn thành	31.794.116.313	225.050.000	231.998.181	-	32.251.164.494
Số cuối kỳ	172.430.284.691	231.639.969.215	28.609.159.963	565.607.260	433.245.021.129
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	20.486.732.376	65.230.047.718	6.427.079.871	565.607.260	92.709.467.225
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	56.655.092.539	102.288.264.665	17.681.646.531	565.607.260	177.190.610.995
Khấu hao trong kỳ	3.744.124.642	7.916.830.534	1.410.620.176	-	13.071.575.352
Số cuối kỳ	60.399.217.181	110.205.095.199	19.092.266.707	565.607.260	190.262.186.347
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	83.852.894.021	113.095.418.370	10.216.281.341	-	207.164.593.732
Số cuối kỳ	112.031.067.510	121.434.874.016	9.516.893.256	-	242.982.834.782
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 152.263.576.346 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ryobi Holdings Co., Ltd.

11. Tài sản cố định vô hình

	Bản quyền trang web	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	32.500.000	6.855.025.024	6.887.525.024
Số cuối kỳ	32.500.000	6.855.025.024	6.887.525.024
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	32.500.000	416.828.000	449.328.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	32.500.000	1.990.208.360	2.022.708.360
Khấu hao trong kỳ	-	552.310.884	552.310.884
Số cuối kỳ	32.500.000	2.542.519.244	2.575.019.244
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	4.864.816.664	4.864.816.664
Số cuối kỳ	-	4.312.505.780	4.312.505.780
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**12. Bất động sản đầu tư**

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Hệ thống kỹ	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	44.285.400.000	34.701.793.251	4.231.294.070	83.218.487.321
Số cuối kỳ	44.285.400.000	34.701.793.251	4.231.294.070	83.218.487.321
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.690.450.016	4.627.995.348	1.044.531.310	9.362.976.674
Khấu hao trong kỳ	867.544.830	691.959.378	195.844.692	1.755.348.900
Số cuối kỳ	4.557.994.846	5.319.954.726	1.240.376.002	11.118.325.574
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	40.594.949.984	30.073.797.903	3.186.762.760	73.855.510.647
Số cuối kỳ	39.727.405.154	29.381.838.525	2.990.918.068	72.100.161.747

Bất động sản đầu tư của Công ty là giá trị quyền sử dụng đất, nhà cửa vật kiến trúc và hệ thống kỹ tại đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Tất cả bất động sản đầu tư đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	-	1.946.333.181	(225.050.000)	1.721.283.181
Xây dựng cơ bản dở dang công trình Trung tâm logistics Transimex-Saigon tại Đà Nẵng (*)	26.691.379.120	5.380.391.283	(32.026.114.494)	45.655.909
Cộng	26.691.379.120	7.326.724.464	(32.251.164.494)	1.766.939.090

(*) Toàn bộ công trình xây dựng dở dang đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chỉ có tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết như sau:

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	Số cuối kỳ
Các chi phí phải trả	1.310.844.073	966.743.825	2.277.587.898
Chênh lệch tỷ giá của các khoản mục tiền tệ	44.110.736	(44.110.736)	-
Cộng	1.354.954.809	922.633.089	2.277.587.898

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**15. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	3.798.494.138	2.921.663.054
Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương	2.189.151.000	2.175.588.000
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex-Saigon	219.143.138	161.675.054
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	1.390.200.000	584.400.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	18.744.345.344	6.486.917.662
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	3.298.590.000	1.115.550.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đại Dũng	2.445.546.390	790.000.000
Các nhà cung cấp khác	13.000.208.954	4.581.367.662
Cộng	22.542.839.482	9.408.580.716

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.800.990	6.154.431.689	(5.385.184.090)	771.048.589
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.172.966.257	10.563.557.482	(6.474.250.117)	6.262.273.622
Thuế thu nhập cá nhân	123.276.538	1.591.393.699	(1.638.855.149)	75.815.088
Thuế nhà đất	-	74.193.457	(74.193.457)	-
Tiền thuê đất	-	288.762.657	(288.762.657)	-
Các loại thuế khác	584.327.034	3.653.933.769	(3.632.202.350)	606.058.453
Cộng	2.882.370.819	22.326.272.753	(17.493.447.820)	7.715.195.752

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất 0%
- Dịch vụ vận chuyển bốc xếp, dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (kỳ trước thuế suất là 22%).



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	62.178.180.286	55.186.380.729
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	12.305.023.744	10.317.424.909
- Các khoản điều chỉnh giảm	(6.554.220.367)	(4.614.133.481)
Thu nhập chịu thuế	67.928.983.663	60.889.672.157
Thu nhập được miễn thuế	(15.111.196.254)	(23.230.018.632)
Thu nhập tính thuế	52.817.787.409	37.659.653.525
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	10.563.557.482	8.285.123.776
Trừ thuế thu nhập doanh nghiệp của hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được đối tác nộp hộ (*)	(1.657.983.275)	(1.137.492.531)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	8.905.574.207	7.147.631.245

(*) Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36/HĐHTKD ngày 06 tháng 8 năm 2015 được ký lại trên cơ sở hợp nhất 02 Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 06/HĐHTKD ngày 12 tháng 3 năm 2014 và Hợp đồng số 16/HĐHTKD ngày 25 tháng 9 năm 2014 đã ký, Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An có trách nhiệm kê khai, quyết toán và nộp thay khoản thuế thu nhập doanh nghiệp này cho các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất và thuế nhà đất

Tiền thuê đất và thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả người lao động.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 43/NQHĐQT NK4 - TMS - 2016 ngày 24 tháng 3 năm 2016, quỹ tiền lương năm nay dự kiến được trích là 43% của lợi nhuận trước thuế, trước quỹ lương và lãi liên doanh. Trong trường hợp lợi nhuận trước thuế, trước quỹ lương và lãi liên doanh không đạt theo kế hoạch thì tỷ lệ quỹ tiền lương được trích phải đảm bảo mức là 58.814.871.740 VND (tương đương 38%).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**18. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	603.193.696	2.630.702.824
Các thành viên Hội đồng quản trị - Chi phí lãi trái phiếu	187.611.571	818.228.524
Các thành viên Ban điều hành - Chi phí lãi trái phiếu	6.757.139	29.469.844
Casco Investments Limited - Chi phí lãi trái phiếu	408.824.986	1.783.004.456
Phải trả các tổ chức khác	18.147.008.682	10.907.610.228
Chi phí bốc xếp, vận chuyển container	11.387.939.492	6.554.220.367
Chi phí lãi trái phiếu	6.287.695.190	3.880.049.861
Chi phí lãi vay	471.374.000	473.340.000
Cộng	18.750.202.378	13.538.313.052

19. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**19a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	3.263.976.500	5.170.782.600
Casco Investments Limited - cổ tức phải trả	3.263.976.500	5.170.782.600
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	34.894.436.910	34.784.682.939
Kinh phí công đoàn	24.566.941	24.566.941
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	69.733.045	127.879.734
Nhận ký quỹ ngắn hạn	1.715.207.396	2.198.295.269
Cổ tức phải trả	10.189.790.060	16.312.984.390
Các khoản thu hộ phải trả	20.874.806.518	16.079.956.605
Lãi trái phiếu phải trả	1.979.332.950	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	41.000.000	41.000.000
Cộng	38.158.413.410	39.955.465.539

19b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ dài hạn.

19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	23.363.139.273	36.432.466.203
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (*)	23.363.139.273	36.432.466.203
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	18.339.762.840	18.339.762.840
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	695.450.000	697.850.000
Cộng	42.398.352.113	55.470.079.043

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ. Khoản vay này tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	36.432.466.203	125.125.577.640	-	(138.194.904.570)	23.363.139.273
Vay dài hạn đến hạn trả	18.339.762.840	-	9.169.881.420	(9.169.881.420)	18.339.762.840
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	697.850.000	-	-	(2.400.000)	695.450.000
Cộng	55.470.079.043	125.125.577.640	9.169.881.420	(147.367.185.990)	42.398.352.113

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	19.985.400.000	40.027.600.000
Trái phiếu thường dài hạn ⁽ⁱ⁾		
Các thành viên Hội đồng quản trị	6.196.500.000	12.449.800.000
Các thành viên Ban điều hành	224.200.000	448.400.000
Casco Investments Limited	13.564.700.000	27.129.400.000
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	441.478.688.592	203.508.520.012
Vay dài hạn ngân hàng	44.904.088.592	54.073.970.012
Chi nhánh Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch ⁽ⁱⁱ⁾	22.664.088.592	31.833.970.012
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	22.240.000.000	22.240.000.000
Vay dài hạn Ryobi Holdings Co., Ltd. ^(iv)	89.360.000.000	90.160.000.000
Trái phiếu thường dài hạn	307.214.600.000	59.274.550.000
Trái phiếu phát hành ra công chúng ⁽ⁱ⁾	30.014.600.000	59.274.550.000
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam ^(v)	277.200.000.000	-
Cộng	461.464.088.592	243.536.120.012

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Trong năm 2015, Công ty đã hoàn tất việc phát hành 1.000.000 trái phiếu chuyển đổi không có bảo đảm với mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu, lãi suất 7%/năm với kỳ hạn là 02 năm kể từ ngày phát hành (ngày 27 tháng 01 năm 2015). Theo phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi của Công ty ra công chúng, Công ty sẽ có nghĩa vụ thực hiện như sau:

- Tại thời điểm chuyển đổi ngày 27 tháng 01 năm 2016 người sở hữu trái phiếu được quyền chuyển đổi thành cổ phiếu cho tối đa 50% số lượng trái phiếu nắm giữ, nhận lãi trái phiếu và nhận lại gốc tương ứng với phần trái phiếu không chuyển đổi tại thời điểm này.
- Tại thời điểm chuyển đổi và đáo hạn ngày 27 tháng 01 năm 2017 người sở hữu trái phiếu được quyền chuyển đổi thành cổ phiếu cho số lượng trái phiếu còn nắm giữ, nhận lãi trái phiếu và nhận lại gốc tương ứng với phần trái phiếu không chuyển đổi tại thời điểm này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Giá xác định chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu tại các thời điểm chuyển đổi sẽ được tính từ giá chuyển đổi ban đầu 17.500 VND/cổ phiếu điều chỉnh cho điều khoản chống pha loãng nhưng với điều kiện là tại bất kỳ thời điểm nào giá chuyển đổi không được thấp hơn mệnh giá của cổ phần tại cùng thời điểm. Điều khoản chống pha loãng khi xảy ra trong các trường hợp sau: phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá trị thị trường tại thời điểm phát hành hoặc trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc tiền mặt.

Do việc phát hành trái phiếu chuyển đổi nhưng không xác định được số lượng cổ phiếu có thể được chuyển đổi bởi giá chuyển đổi nên Công ty hạch toán và trình bày Báo cáo tài chính trái phiếu chuyển đổi này như trái phiếu thường.

Ngày 23 tháng 12 năm 2015, Hội đồng quản trị đã thông qua phương án chuyển đổi đợt một trái phiếu với giá chuyển đổi là 17.332 đồng/cổ phần và ngày chốt danh sách trái chủ để đăng ký chuyển đổi là ngày 06 tháng 01 năm 2016.

Ngày 27 tháng 01 năm 2016, số cổ phiếu được chuyển đổi đợt một là 2.844.532 cổ phiếu, giá trị gốc trái phiếu không chuyển đổi cổ phiếu phải trả đợt này là 697.850.000 VND.

- (ii) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để đầu tư tài sản cố định và mua nợ tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sài Gòn với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày giải ngân và áp dụng cho từng khoản rút vốn vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất của Công ty tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và nhà kho lưu trữ của Công ty tại địa điểm này và các tài sản khác (xem thuyết minh số V.10 và V.12).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đầu tư dự án Trung tâm logistics Transimex-Saigon tại Đà Nẵng với lãi suất cho vay cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và sau 12 tháng lãi suất được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần. Thời hạn hoàn trả khoản vay theo 36 đợt hoàn trả số tiền bằng nhau vào hàng tháng bắt đầu sau hai năm kể từ ngày nhận nợ đầu tiên (ngày 10 tháng 8 năm 2015). Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải,... hình thành trong tương lai từ dự án này (xem thuyết minh số V.9b, V.10 và V.13).
- (iv) Khoản vay Ryobi Holdings Co., Ltd. (USD 4.000.000) để đầu tư xây dựng kho ngoại quan và dịch vụ hậu cần tại Khu công nghệ cao Quận 9 TP. Hồ Chí Minh (dự án của Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics) với lãi suất cho vay cố định trong năm đầu tiên kể từ ngày giải ngân đầu tiên và từ năm thứ hai trở đi lãi suất được điều chỉnh hàng năm. Thời hạn hoàn trả khoản vay là 07 năm được ân hạn trả nợ 02 năm và được hoàn trả số tiền bằng nhau mỗi năm một lần vào tháng 9 hàng năm (kỳ trả nợ đầu tiên vào tháng 9 năm 2017). Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản và các thiết bị tại Trung tâm kho cảng ICD (xem thuyết minh số V.10).
- (v) Trái phiếu thường và có đảm bảo kỳ hạn 05 năm, mệnh giá 1.000.000 VND, được phát hành cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư hoặc bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là quyền sở hữu tài sản trên đất tại 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH MTV bất động sản Transimex-Saigon; Thế chấp toàn bộ máy móc, thiết bị hình thành trong tương lai của Nhà máy kho ngoại quan và dịch vụ hậu cần Khu công nghệ cao thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH MTV Hi Tech Park Logistics; Lợi thế, quyền khai thác đất thuê trả tiền hàng năm tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 45 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00161/1a/QSDD/3426/UB; Cầm cổ 2.093.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vinafreight (xem thuyết minh số V.2c) và sà lan chở container (xem thuyết minh số V.10)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn ngân hàng	63.243.851.432	18.339.762.840	44.904.088.592	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	89.360.000.000	-	59.573.273.760	29.786.726.240
Trái phiếu thường	327.895.450.000	50.695.450.000	277.200.000.000	-
Cộng	480.499.301.432	69.035.212.840	381.677.362.352	29.786.726.240
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	72.413.732.852	18.339.762.840	54.073.970.012	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	90.160.000.000	-	60.106.606.560	30.053.393.440
Trái phiếu thường	100.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	-
Cộng	262.573.732.852	68.339.762.840	164.180.576.572	30.053.393.440

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư vay có gốc ngoại tệ	Chuyển đổi sang cổ phiếu	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	54.073.970.012	-	(9.169.881.420)	-	-	44.904.088.592
Vay dài hạn các tổ chức khác	90.160.000.000	-	-	(800.000.000)	-	89.360.000.000
Trái phiếu thường	99.302.150.000	277.200.000.000	-	-	(49.302.150.000)	327.200.000.000
Cộng	243.536.120.012	277.200.000.000	(9.169.881.420)	(800.000.000)	(49.302.150.000)	461.464.088.592

20c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Giảm do khấu hao	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.669.480.081	3.120.094.912	(1.071.484.600)	-	5.718.090.393
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	876.706.317	-	-	(76.235.334)	800.470.983
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	2.274.817.589	2.281.054.801	(862.712.787)	-	3.693.159.603
Cộng	6.821.003.987	5.401.149.713	(1.934.197.387)	(76.235.334)	10.211.720.979

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Casco Investments Limited	65.279.530.000	57.453.140.000
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn	37.969.600.000	46.298.110.000
Các tổ chức và cá nhân khác	162.856.580.000	133.909.140.000
Cộng	266.105.710.000	237.660.390.000

Trong kỳ, Công ty đã chuyển đổi trái phiếu đợt một thành 2.844.532 cổ phiếu (xem thuyết minh số V.20b).

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.610.571	23.766.039
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	26.610.571	23.766.039
- Cổ phiếu phổ thông	26.610.571	23.766.039
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(9.892)	-
- Cổ phiếu phổ thông	(9.892)	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.600.679	23.766.039
- Cổ phiếu phổ thông	26.600.679	23.766.039
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 - 2016 ngày 22 tháng 4 năm 2016 như sau:

	<u>Trích bổ sung phân phối lợi nhuận năm trước</u>	<u>Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này</u>	<u>Cộng</u>
• Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	-	4.034.219.437	4.034.219.437
• Trích lập Quỹ khen thưởng	-	2.272.834.194	2.272.834.194
• Trích lập Quỹ phúc lợi	-	847.260.718	847.260.718
• Trích quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	1.861.697	1.238.893.104	1.240.754.801
• Thương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành cán bộ chủ chốt của Công ty 5% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế hợp nhất	1.040.300.000	-	1.040.300.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông (5% mệnh giá)	13.300.339.500	-	13.300.339.500
Cộng	14.342.501.197	8.393.207.453	22.735.708.650

Ngoài ra, Công ty cũng chia 15% cổ tức bằng cổ phiếu trên vốn điều lệ 266.105.710.000 VND. Do các thủ tục thực hiện việc chia cổ tức bằng cổ phiếu chưa hoàn thành nên khoản cổ tức này chưa được ghi nhận trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

23a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	243.535.500	211.770.000
Trên 01 năm đến 05 năm	974.142.000	910.611.000
Trên 05 năm	6.088.387.500	15.610.707.000
Cộng	<u>7.306.065.000</u>	<u>16.733.088.000</u>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng cho 16.290 m² tại Đà Nẵng với giá thuê và phí sử dụng hạ tầng tối thiểu là 35.500 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn thuê đến ngày 08 tháng 8 năm 2054 tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2015.

23b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.695.700,09	4.082.518,30
Dollar Hongkong (HKD)	2.500,00	2.500,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ giao nhận	76.268.881.047	58.972.125.792
Doanh thu dịch vụ kho vận, sà lan	113.929.298.515	100.254.561.056
Doanh thu hoạt động khác	4.593.112.274	4.111.215.328
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư (*)	2.160.000.000	2.400.000.000
Doanh thu được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	41.090.693.164	36.635.076.777
Cộng	<u>238.041.985.000</u>	<u>202.372.978.953</u>

(*) Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	2.160.000.000	2.400.000.000
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	1.755.348.900	1.755.348.900
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	<u>404.651.100</u>	<u>644.651.100</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ giao nhận	64.638.418.153	50.677.459.645
Giá vốn dịch vụ kho vận, sà lan	77.186.422.890	73.949.624.761
Giá vốn hoạt động khác	2.108.002.338	1.859.974.871
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	1.755.348.900	1.755.348.900
Giá vốn được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	32.448.324.608	30.714.612.665
Cộng	178.136.516.889	158.957.020.842

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.233.097.392	3.515.193.050
Lãi tiền cho vay	151.400.000	40.000.000
Lãi hoạt động kinh doanh chứng khoán	-	601.795.296
Cổ tức, lợi nhuận được chia	15.114.496.254	23.230.018.632
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	339.577.351	7.115.249
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	38.918.029
Doanh thu tài chính được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	273.367.828	129.108.274
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	5.651.722.057	-
Cộng	23.763.660.882	27.562.148.530

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	12.049.101.017	7.320.482.550
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	122.998.517	72.440.166
Hoàn nhập giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(1.588.271.676)	(2.053.254.746)
Chi phí tài chính khác	32.876.730	24.593.870
Chi phí tài chính được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	660.364.127	812.376.261
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	62.913.885	-
Cộng	11.339.982.600	6.176.638.101



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	28.669.960	356.270.234
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.945.456	43.750.000
Các chi phí khác	13.836.551	10.145.643
Cộng	46.451.967	410.165.877

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.221.490.559	4.951.915.984
Chi phí vật liệu quản lý	569.557.093	574.081.044
Chi phí đồ dùng văn phòng	80.374.328	215.575.710
Chi phí khấu hao tài sản cố định	608.215.896	146.549.512
Các chi phí khác	3.224.549.291	2.353.008.049
Chi phí quản lý được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	122.982.722	126.656.157
Cộng	9.827.169.889	8.367.786.456

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	650.820.091
Các khoản thu nhập khác	27.011.528	21.913.361
Cộng	27.011.528	672.733.452

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	5.120.000
Các khoản chi phí khác	304.065.266	1.504.367.930
Chi phí khác được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	290.513	381.000
Cộng	304.355.779	1.509.868.930

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.573.649.351	26.287.495.899
Chi phí nhân công	32.640.503.858	29.853.889.714
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.271.506.104	13.184.447.719
Chi phí dịch vụ mua ngoài	109.654.540.498	79.932.870.770
Chi phí khác	3.869.938.934	18.618.322.107
Cộng	188.010.138.745	167.877.026.209

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Số dư các khoản phải thu, phải trả liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	6.143.177.373	-
Ứng trước tiền mua tài sản cố định	2.300.000.000	3.190.500.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	4.800.000.000	4.800.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	19.200.000.000	19.200.000.000
Trên 05 năm	115.200.000.000	120.000.000.000
Cộng	<u>139.200.000.000</u>	<u>144.000.000.000</u>

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ có các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Mua trái phiếu	-	940.200.000
Lãi trái phiếu phải trả	187.611.571	373.511.250
Ban điều hành		
Lãi trái phiếu phải trả	6.757.139	13.514.278

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.18 và V.20b.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.724.485.710	1.478.165.280
Phụ cấp	24.480.000	24.480.000
Cộng	1.748.965.710	1.502.645.280

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Casco Investments Limited	Cổ đông nắm giữ 24,53% vốn điều lệ của Công ty
Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương	Công ty con
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex-Saigon	Công ty con
Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex	Công ty con
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty con
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty liên kết
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh các giao dịch với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Casco Investments Limited		
Mua trái phiếu	-	27.129.400.000
Lãi trái phiếu phải trả	408.824.986	817.649.972

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.15 V.18, V.19a và V.20b.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. **Thông tin về bộ phận**

Công ty hoạt động trong hai lĩnh vực kinh doanh là logistics và cho thuê bất động sản đầu tư trong một khu vực địa lý là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động cho thuê bất động sản đầu tư chiếm tỷ trọng không đáng kể (chưa đến 02% tổng doanh thu).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Công ty cho công ty con vay tiền. Đơn vị này có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	98.178.439.670	-	98.178.439.670
Chứng khoán kinh doanh	15.849.244.578	-	15.849.244.578
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.790.200.000	-	5.790.200.000
Phải thu khách hàng	66.116.210.296	491.864.784	66.608.075.080
Các khoản cho vay	25.400.000.000	-	25.400.000.000
Các khoản phải thu khác	30.836.578.060	-	30.836.578.060
Cộng	242.170.672.604	491.864.784	242.662.537.388
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	207.958.104.132	-	207.958.104.132
Chứng khoán kinh doanh	12.368.632.462	-	12.368.632.462
Phải thu khách hàng	52.060.902.460	524.124.138	52.585.026.598
Các khoản phải thu khác	25.500.884.270	-	25.500.884.270
Cộng	297.888.523.324	524.124.138	298.412.647.462

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn của khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	10.464.291	-
Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm	81.622.980	79.097.293
Quá hạn trên 02 năm đến 03 năm	114.928.611	198.483.444
Quá hạn trên 03 năm	284.848.902	246.543.401
Cộng	491.864.784	524.124.138

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	22.542.839.482	-	-	22.542.839.482
Vay và nợ	92.398.352.113	381.677.362.352	29.786.726.240	503.862.440.705
Các khoản phải trả khác	56.814.315.802	10.809.175	-	56.825.124.977
Cộng	171.755.507.397	381.688.171.527	29.786.726.240	583.230.405.164
Số đầu năm				
Phải trả người bán	9.408.580.716	-	-	9.408.580.716
Vay và nợ	55.470.079.043	164.180.576.572	30.053.393.440	249.704.049.055
Các khoản phải trả khác	53.341.331.916	10.809.175	-	53.352.141.091
Cộng	118.219.991.675	164.191.385.747	30.053.393.440	312.464.770.862

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có giao dịch vay tiền là ngoại tệ do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	USD	HKD	SGD	USD	HKD	SGD
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.695.700,09	2.500,00	-	4.082.518,30	2.500,00	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	260.000,00	-	-	-	-	-
Phải trả người bán	(895,22)	-	(5.000,00)	-	-	(5.000,00)
Vay và nợ	(4.000.000,00)	-	-	(4.000.000,00)	-	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(2.045.195,13)	2.500,00	(5.000,00)	82.518,30	2.500,00	(5.000,00)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận trước/sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Vay và nợ	(383.792.390.705)	(4.000.000,00)	(108.846.199.055)	(4.000.000,00)
Nợ phải trả thuần	(383.792.390.705)	(4.000.000,00)	(108.846.199.055)	(4.000.000,00)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 17.204.764.000 VND (số đầu năm là 16.039.381.700 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	98.178.439.670	-	207.958.104.132	-
Chứng khoán kinh doanh	15.849.244.578	-	12.368.632.462	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.790.200.000	-	-	-
Phải thu khách hàng	66.608.075.080	-	52.585.026.598	-
Các khoản cho vay	25.400.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu khác	30.836.578.060	-	25.500.884.270	-
Cộng	242.662.537.388	-	298.412.647.462	-

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	22.542.839.482	9.408.580.716
Vay và nợ	503.862.440.705	249.704.049.055
Các khoản phải trả khác	56.825.124.977	53.352.141.091
Cộng	583.230.405.164	312.464.770.862

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Trong tháng 7 năm 2016 Công ty đã hoàn tất phát hành 3.989.522 cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

Ngoài ra, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 46/NQHĐQT NK4 – TMS – 2016 ngày 01 tháng 7 năm 2016, Công ty sẽ phát hành 665.264 cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng 01 năm cho cán bộ Công nhân viên của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2016



Lê Minh Hải
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

3815-C...
CÔNG TY
HỮU HẠN
VÀ TƯ VẤN
C
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	230.738.240.000	161.021.127.853	-	57.855.769.389	99.587.827.005	549.202.964.247
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	6.922.150.000	-	-	-	-	6.922.150.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	47.694.862.209	47.694.862.209
Trích lập các quỹ	-	-	-	3.073.826.571	(9.088.443.003)	(6.014.616.432)
Số dư cuối kỳ trước	237.660.390.000	161.021.127.853	-	60.929.595.960	138.194.246.211	597.805.360.024
Số dư đầu năm nay	237.660.390.000	161.021.127.853	-	63.806.788.377	165.563.999.813	628.052.306.043
Tăng vốn từ chuyển đổi trái phiếu	28.445.320.000	20.856.830.000	-	-	-	49.302.150.000
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(59.352.000)	-	-	(59.352.000)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	52.537.255.893	52.537.255.893
Trích lập các quỹ	-	-	-	4.034.219.437	(9.435.369.150)	(5.401.149.713)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(13.300.339.500)	(13.300.339.500)
Số dư cuối kỳ này	266.105.710.000	181.877.957.853	(59.352.000)	67.841.007.814	195.365.547.056	711.130.870.723



Lê Minh Hải
Người lập



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2016